



TỔNG CÔNG TY  
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ-CTCP  
**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN  
VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 18 /ĐNB-HĐQT  
V/v: Công bố thông tin Báo cáo thường niên  
năm 2018.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2019.

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Thực hiện quy định của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ kính gửi Quý cơ quan thông tin sau:

1. Tên Công ty: Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ.
2. Mã chứng khoán: PSE.
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 27 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 24, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh.
4. Điện thoại: 028.35 111 999 Fax: 028. 35 111 666.
5. Người thực hiện công bố thông tin: ông Trịnh Văn Chương.
6. Nội dung của thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2018.
7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo tài thường niên năm 2018 của Công ty: <http://www.pse.vn/>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, GD, BKS (để b/c);
- Ban biên tập website (để đăng tin);
- Lưu VT, TCHC, HM.03.

**NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN  
ỦY VIÊN HĐQT**



**Trịnh Văn Chương**

TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CTCP  
**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘ**



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

*TP. Hồ Chí Minh, tháng 03 năm 2019.*



Số: *31* /BC-ĐNB

TP. Hồ Chí Minh, ngày *20* tháng 03 năm 2019.

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**Năm báo cáo: 2018**

### **I. THÔNG TIN CHUNG:**

#### **1. Thông tin khái quát:**

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0305918852
- Vốn điều lệ: 125.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 125.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: 27 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 24, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (028) 35 111 999
- Số fax: (028) 35 111 666
- Website: <http://www.pse.vn>
- Mã cổ phiếu: PSE

#### **Quá trình hình thành và phát triển.**

- Công ty TNHH một thành viên Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ được thành lập theo Quyết định số 115/QĐ-HĐQT ngày 07/08/2008 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP.
- Sau khi hoàn tất các thủ tục pháp lý, Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 01/09/2008.
- Ngày 22/12/2010, Hội đồng quản trị Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí ký Quyết định số 263/QĐ-PBHC về việc chuyển đổi Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ thành Công ty TNHH Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ (hai thành viên trở lên).
- Ngày 12/01/2011, Hội đồng thành viên Công ty TNHH Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ ký Quyết định số 06/QĐ-ĐNB về việc chuyển đổi Công ty TNHH Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ thành Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ (PVFCCo. SE).

- Ngày 30/01/2011, Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động doanh nghiệp số 0305918852 cho PVFCCo. SE.
- Sau khi hoàn tất các thủ tục pháp lý, Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 01/02/2011.
- Ngày 26/05/2011, Công ty đã chính thức trở thành Công ty đại chúng theo Công văn số 1515/UBCK-QLPH của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước - Bộ Tài chính.
- Ngày 31/12/2014, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành quyết định số 735/QĐ-SGDCKHN về việc chấp thuận niêm yết cổ phiếu Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ.
- Ngày 18/03/2015 Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ chính thức giao dịch trên sàn Giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã cổ phiếu PSE.

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

### 2.1 Ngành nghề kinh doanh

- Kinh doanh phân bón, hóa chất sử dụng trong công – nông nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật).
- Buôn bán tơ, xơ, sợi dệt.
- Vận tải hàng hóa đường bộ, đường thủy nội địa.
- Tư vấn, hướng dẫn kỹ thuật sử dụng phân bón và hóa chất.
- Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.
- Trồng cây ăn quả, trồng cây lâu năm khác.
- Hoạt động dịch vụ, hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.

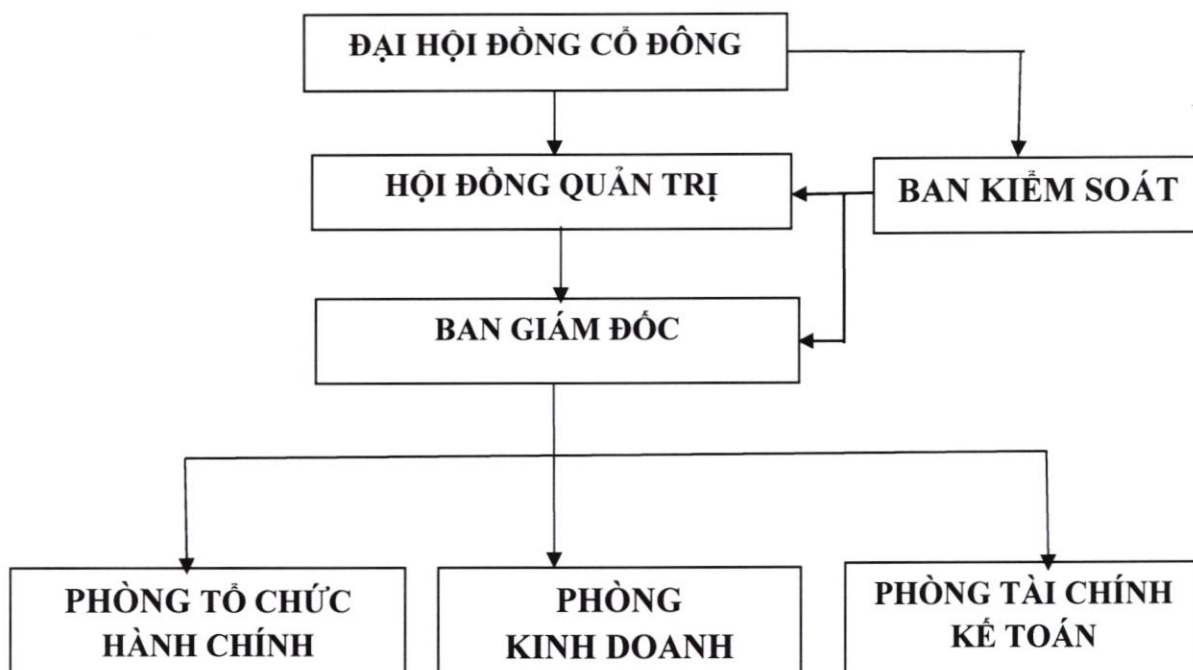
**2.2 Địa bàn kinh doanh:** (các địa bàn chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 2 năm gần nhất): Long An, Tây Ninh, Đồng Nai, Bình Phước, Đắk Nông, Lâm Đồng.

## 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

### 3.1 Mô hình quản trị.



### SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY



#### 3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:

Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty cổ phần, tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp Việt Nam và các văn bản pháp luật hiện hành.

**3.2.1 Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):** là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông ủy quyền.

**3.2.2 Hội đồng quản trị (HDQT):** là cơ quan quản lý Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 5 thành viên với nhiệm kỳ là 05 (năm) năm. HDQT nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HDQT có quyền và nghĩa vụ giám sát, chỉ đạo Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty.

Các thành viên HDQT gồm có:

Ông <b>Phạm Hùng</b>	- Chủ tịch
Ông <b>Lê Đức Thuận</b>	- Ủy viên
Ông <b>Trịnh Văn Chương</b>	- Ủy viên
Ông <b>Đặng Hữu Thắng</b>	- Ủy viên
Ông <b>Lê Quang Thành</b>	- Ủy viên.



**3.2.3 Ban kiểm soát:** thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty. Ban kiểm soát thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và 06 tháng của công ty và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp số... báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra,

Các thành viên Ban kiểm soát của Công ty hiện nay gồm có:

- |                            |                            |
|----------------------------|----------------------------|
| Bà <b>Phạm Hoài Hương</b>  | - Trưởng Ban kiểm soát     |
| Ông <b>Phạm Thành Long</b> | - Thành viên Ban kiểm soát |
| Bà <b>Lê Quỳnh Chang</b>   | - Thành viên Ban kiểm soát |

**3.2.4 Ban Giám đốc (BGD):** Gồm Giám đốc và các Phó giám đốc. Giám đốc là người quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Giúp việc cho Giám đốc là các Phó giám đốc chuyên môn. Ban Giám đốc Công ty gồm 03 thành viên: 01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.

Các thành viên Ban Giám đốc gồm có:

- |                             |                 |
|-----------------------------|-----------------|
| Ông <b>Lê Đức Thuận</b>     | - Giám đốc      |
| Ông <b>Nguyễn Tiến Sỹ</b>   | - Phó Giám đốc  |
| Ông <b>Trịnh Văn Chương</b> | - Phó Giám đốc. |

**3.2.5 Các Phòng nghiệp vụ:**

• **Phòng Tổ chức - Hành chính (TCHC):**

Phòng Tổ chức - Hành chính là phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc bộ máy điều hành Công ty, có chức năng giúp Giám đốc Công ty quản lý điều hành và triển khai thực hiện các công tác sau:

- Chiến lược nguồn nhân lực;
- Quản lý nhân sự, công tác cán bộ;
- Tuyển dụng; Đào tạo;
- Tiền lương và chế độ chính sách;
- Quản lý công tác thi đua khen thưởng kỷ luật;
- An ninh quốc phòng và bảo vệ chính trị nội bộ;
- Công tác Hành chính tổng hợp;

- Quản lý hệ thống Công nghệ thông tin;
- Công tác văn thư, lưu trữ;
- Công tác Lễ tân;
- Công tác Tổ chức sự kiện;
- Xây dựng, phổ biến và duy trì Văn hóa doanh nghiệp;
- Đảm bảo về mặt pháp lý các dự thảo văn bản/hợp đồng, các quy chế/quy định trong Công ty;
- Phổ biến, hướng dẫn pháp luật;
- Quản lý công tác An ninh - An toàn - Sức khỏe - Môi trường và Vệ sinh lao động;
- Xây dựng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng của Công ty
- Hỗ trợ thực hiện công tác an sinh xã hội tại khu vực;
- Xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và điều hành triển khai thực hiện chiến lược phát triển, các kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn của Công ty.
- Triển khai thực hiện công tác tổng hợp, báo cáo định kỳ, đột xuất phục vụ công tác quản lý của Công ty;
- Tham mưu, đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả SXKD nhằm đảm bảo hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch hàng năm do Hội đồng quản trị Công ty giao;
- Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty trong lĩnh vực quản lý cơ sở vật chất, tài sản của Công ty;
- Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty về công tác kế hoạch liên quan trong lĩnh vực quản lý hoạt động hợp tác đầu tư, liên doanh, liên kết của Công ty;
- Tổ chức thực hiện lập dự án đầu tư xây dựng của Công ty (không bao gồm đầu tư tài chính);
- Quản lý và giám sát công tác đầu tư xây dựng của Công ty và các đơn vị thành viên của Công ty;
- Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty về lĩnh vực quản lý dự án, chủ trương đầu tư, quản lý hoạt động hợp tác liên doanh, liên kết đầu tư xây dựng của Công ty;
- Quản lý công tác đấu thầu, mua sắm tài sản, hàng hóa, trang thiết bị phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh và đầu tư trong toàn Công ty; Quản lý và thẩm định các nội dung chính của các gói thầu do các phòng chức năng hoặc các đơn vị trực thuộc Công ty thực hiện, đảm bảo các gói thầu được triển khai, thực hiện đúng với các quy định của Nhà nước;
- Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác do Giám đốc Công ty phân công.
- ***Phòng Tài chính - Kế toán (TCKT):***

Phòng Tài chính - Kế toán là phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc bộ máy điều hành Công ty, có chức năng giúp Giám đốc Công ty quản lý điều hành và triển khai thực hiện các công tác sau:

- Bảo toàn, khai thác có hiệu quả và phát triển vốn, tài sản của Công ty;
- Quản lý, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo các nghiệp vụ tài chính, kế toán, thống kê, kế toán quản trị trong toàn Công ty tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước và Công ty;
- Lập các báo cáo tài chính và báo cáo quản trị theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước;
- Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác do Giám đốc Công ty phân công.

• **Phòng Kinh doanh (KD):**

Phòng Kinh doanh là phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc bộ máy điều hành Công ty, có chức năng giúp Giám đốc Công ty quản lý, điều hành và triển khai thực hiện các công tác sau:

- Xây dựng kế hoạch kinh doanh và các giải pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh;
- Xây dựng hệ thống phân phối hàng hóa của Công ty;
- Tổ chức kinh doanh, phân phối và quản lý sản phẩm Phân bón do Tổng Công ty sản xuất;
- Quản lý công tác phân phối, điều độ và nhập xuất hàng hóa;
- Tổ chức hệ thống thông tin thị trường phân bón;
- Kinh doanh hóa chất;
- Quản lý hoạt động các dịch vụ kỹ thuật hỗ trợ bán hàng cho các sản phẩm phân bón;
- Xây dựng chiến lược, kế hoạch và tổ chức triển khai các hoạt động tiếp thị và truyền thông;
- Quản lý, tổ chức thực hiện công tác an sinh xã hội tại khu vực
- Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác do Giám đốc Công ty phân công

**3.2.6 Các công ty con, công ty liên kết:** Hiện Công ty không có Công ty con, Công ty liên kết

**4 Định hướng phát triển:**

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:
  - Về cơ cấu tổ chức: Hoàn thiện cơ cấu tổ chức theo mô hình Công ty niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán tập trung.
  - Về nhân sự: Xây dựng đội ngũ cán bộ - nhân viên chuyên nghiệp, có kinh nghiệm và kỹ năng làm việc tốt có khả năng thích nghi với nhanh với những thay đổi, đặc biệt đội ngũ cán bộ bán hàng phải am hiểu chuyên môn và thấu



- hiệu thị trường.
- *Về Kinh doanh* : Là nhà cung cấp phân bón chuyên nghiệp, uy tín trong khu vực, phát triển kinh doanh hóa chất phục vụ nông nghiệp & công nghiệp dầu khí.
    - Chiếm tối thiểu 30% thị phần phân bón các loại trong khu vực. Trong đó:
      - Sản phẩm Urea Phú Mỹ chiếm 75% thị phần Ure các loại; Phát triển thị phần NPK Phú Mỹ và chiếm gần 25% thị phần NPK cao cấp trong khu vực.
    - Phát triển thêm các sản phẩm phân bón khác phù hợp với cây trồng, nhu cầu, thổ nhưỡng khu vực Đông Nam Bộ.
  - *Về hệ thống quản lý*: Duy trì có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.
  - *Về hệ thống phân phối*: xây dựng hệ thống phân phối chuyên nghiệp, bền vững, đặc biệt chú trọng các vùng/cây và khách hàng trọng điểm.
  - *Về marketing và bán hàng* : Truyền tải giá trị cốt lõi (hướng tới khách hàng, đồng đội, sáng tạo, tiết kiệm) của PVFCCo SE tới khách hàng và người tiêu dùng.
  - Hiểu và kiểm soát được thị trường, hệ thống phân phối.
  - Xây dựng, giữ vững và phát triển thương hiệu của Tổng Công ty, Công ty, các sản phẩm của Tổng Công ty, Công ty trở thành các thương hiệu hàng đầu trong khu vực.
  - *Chiến lược phát triển trung và dài hạn*: Tới năm 2025, PVFCCo SE tiếp tục duy trì vị trí doanh nghiệp phân phối mạnh, đứng đầu tại khu vực Đông Nam Bộ về kinh doanh phân bón.
    - *Về nhân sự*: Đội ngũ cán bộ công nhân viên chuyên nghiệp, có kinh nghiệm và am hiểu thị trường, có khả năng thích nghi với những điều kiện mới.
    - *Về Kinh doanh*: Duy trì là đơn vị cung cấp phân bón đứng đầu trong khu vực, chuyên nghiệp, có uy tín.
    - + Tăng từ 20% đến 30% thị phần trong khu vực, cụ thể:
      - Chiếm tối thiểu 75% thị phần Ure và 30% đến 40% thị phần NPK cao cấp.
      - Nghiên cứu sản xuất và kinh doanh phân bón hữu cơ.
    - *Về hệ thống quản lý*: Tiếp tục duy trì và duy trì có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015
    - *Về hệ thống phân phối*: xây dựng hệ thống phân phối phân bón chuyên nghiệp, đặc biệt chú trọng các vùng/cây và khách hàng trọng điểm.
  - Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:
    - Phát triển đi đôi với bảo vệ môi trường và thực hiện trách nhiệm xã hội. Mang lại sản phẩm tốt nhất với giá cả hợp lý cho khách hàng.



- Áp dụng mọi biện pháp để loại trừ hoặc giảm thiểu các rủi ro gây ảnh hưởng xấu đến môi trường.
- Đồng hành cùng bà con nông dân: hướng dẫn sử dụng phân bón, kỹ thuật nông nghiệp, cung cấp thông tin nông nghiệp (thời tiết, sâu bệnh, giá cả nông sản).
- Tham gia các chương trình ủng hộ bà con nông dân bị hạn hán, ngập mặn, lũ lụt...

## 5 Các rủi ro:

- Giá phân bón thế giới đang có xu hướng giảm, thị trường phân bón tiếp tục cạnh tranh ngày càng gay gắt do nguồn hàng phân bón nhập khẩu nhiều, cung vượt cầu do các nhà máy sản xuất phân bón Ure và NPK công suất lớn ngày càng tăng.
- Tỷ giá biến động tăng theo hướng bất lợi cho việc nhập khẩu hàng hóa.
- Giá các loại nông sản vẫn chưa có dấu hiệu tăng trở lại làm ảnh hưởng đến khả năng tái đầu tư của người nông dân.
- Biến đổi khí hậu đang ngày càng tác động xấu đến nền kinh tế Việt Nam, đặc biệt là đối với sản xuất nông nghiệp. Tình hình thời tiết khu vực Đông Nam Bộ diễn biến khó lường: Khô hạn, thiếu nước, xâm nhập mặn kéo dài tại nhiều khu vực với mức độ ngày càng nghiêm trọng.
- Phân bón giả, kém chất lượng chưa được kiểm soát chặt chẽ gây tâm lý e ngại cho bà con nông dân.

Trên cơ sở nhận định các rủi ro trên, Công ty đã lên kế hoạch kiểm soát thường xuyên để kịp thời phát hiện và có những giải pháp xử lý, hạn chế rủi ro nhằm đảm bảo đạt được các kết quả như kế hoạch đề ra.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2018

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

#### • Tình hình chung.

- Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý IV năm 2018 ước tính tăng 7,31% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,90%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,65% và khu vực dịch vụ tăng 7,61%. GDP cả năm 2018 tăng 7,08%, là mức tăng cao nhất kể từ năm 2008 trở về đây. Mức tăng trưởng năm nay vượt mục tiêu 6,7% đặt ra là kết quả sự điều hành quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và nỗ lực của các cấp, các ngành, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân cả nước. Trong mức tăng trưởng của toàn nền kinh tế năm 2018, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,76%, đóng góp 8,7% vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,85%, đóng góp 48,6%; khu vực dịch vụ tăng 7,03%, đóng góp 42,7%.

- Bộ NN-PTNT, trong tháng 11/2018, nước ta nhập khẩu 339 nghìn tấn phân bón các loại với giá trị 94 triệu USD, đưa khối lượng và giá trị phân bón nhập khẩu 11 tháng đầu năm 2018 đạt 3,73 triệu tấn và 1,06 tỷ USD, giảm 13,6% về khối lượng và giảm 7,9% về giá trị so với cùng kỳ năm 2017. Trong đó, khối lượng nhập khẩu phân đạm URE ước đạt 443.000 tấn với giá trị đạt 129 triệu USD, giảm 3,1% khối lượng nhưng lại tăng 10,6% về giá trị so với cùng kỳ năm 2017; phân SA ước đạt 919.000 tấn với giá trị nhập khẩu đạt 119 triệu USD, giảm 6,5% về khối lượng nhưng lại tăng 1,2% về giá trị so với cùng kỳ năm 2017.
- Thị trường phân bón trong nước: Giá các loại phân bón tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân: Do nhu cầu tiêu thụ ở khu vực Châu Á tăng mạnh, đặc biệt tại Ấn Độ và Trung Quốc; giá nguyên liệu đầu vào như dầu mỏ, khí tăng khiến giá phân bón thế giới tăng cao; một số quốc gia sản xuất nhiều như Trung Quốc hạn chế xuất khẩu.
- Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản của Việt Nam ước tính trong cả năm 2018 sẽ đạt 40,5 tỉ USD. Kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản của Việt Nam chỉ tính riêng đến hết 11 tháng đầu năm 2018 đã đạt 36,3 tỷ USD, tăng 9,1% so với cùng kỳ năm 2017. Giá trị xuất khẩu các mặt hàng chủ lực đều tăng. Cụ thể, đối với mặt hàng gạo, khối lượng xuất khẩu lũy kế 11 tháng đầu năm nay ước đạt 5,7 triệu tấn, đem về 2,9 tỉ USD, tăng 5,6% về khối lượng và tăng 17,7% về giá trị so với cùng kỳ năm 2017. Thị trường nông sản thế giới năm 2018 ghi nhận sự sụt giảm mạnh về giá cả các mặt hàng cây công nghiệp trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt giữa các nước xuất khẩu khiến cho nguồn cung tăng nhanh trong khi nhu cầu thế giới giảm hoặc tăng trưởng chậm. Cụ thể, các mặt hàng như: cà phê, cao su, hạt tiêu, hạt điều. Tuy nhiên, các mặt hàng chủ lực (cà phê, điều và cao su mặc dù bị giảm giá nhưng nhờ tăng số lượng xuất khẩu nên Việt Nam vẫn duy trì được giá trị xuất khẩu ở mức cao (xuất khẩu cà phê 11 tháng đạt 3,3 tỷ USD; xuất khẩu điều đạt 2,25 tỷ USD; cao su đạt 1,87 tỷ USD).
- **Hoạt động kinh doanh.**
  - Thường xuyên cập nhật nắm bắt thông tin, diễn biến thị trường kịp thời để lãnh đạo Công ty có những quyết sách phù hợp theo từng thời điểm trong công tác kinh doanh.
  - Tổ chức hội thảo bán hàng trực tiếp/chương trình bán hàng trực tiếp có sự hỗ trợ và phối hợp của Đại lý/Cửa hàng đã tạo được sự gắn kết trong hệ thống phân phối, giúp kiểm soát luồng hàng và chính sách bán hàng tốt hơn. Tổng số cuộc Hội thảo bán hàng trực tiếp năm 2018: 206 cuộc.
  - Hệ thống phân phối hiện có 18 đại lý cấp 1 và khoảng 600 cửa hàng bán lẻ. Công ty đã tiến hành rà soát, đánh giá hệ thống đại lý, để xếp hạng hàng quý,

gắn mức sản lượng từng mặt hàng với từng Đại lý để xây dựng chính sách hợp lý cho từng khách hàng.

- Xây dựng phương án vận chuyển, đều độ hàng hóa về các kho kịp thời đáp ứng nhu cầu mùa vụ

### 1.1 Chỉ tiêu sản lượng:

Tổng sản lượng tiêu thụ đạt 330.896 tấn, vượt 0,6% kế hoạch, bằng 102% năm 2017. Trong đó:

- Urê Phú Mỹ tiêu thụ 219.942 tấn, vượt 2% kế hoạch;
- Phân bón thương hiệu Phú Mỹ tiêu thụ 100.951 tấn, đạt 96% kế hoạch;
- Các loại phân bón khác tiêu thụ 10.003 tấn, vượt 18% kế hoạch.

### 1.2 Chỉ tiêu tài chính:

Tổng doanh thu đạt 2.381 tỷ đồng, vượt 1% kế hoạch, bằng 113% cùng kỳ năm 2017.

Lợi nhuận trước thuế là 16,25 tỷ đồng, vượt 59% kế hoạch, bằng 97% cùng kỳ năm 2017.

Lợi nhuận sau thuế: là 12,89 tỷ đồng, vượt 58% kế hoạch, bằng 100% cùng kỳ năm 2017.

Tỉ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ đạt 10,32%, trên vốn chủ sở hữu là 8,18%.

Nộp NSNN: 7,43 tỷ đồng, vượt 87% kế hoạch.

Năm 2018, quyền lợi cổ đông được đảm bảo với tỷ lệ chia cổ tức theo kế hoạch là 8%.

Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2018

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2017	Năm 2018		Tỷ lệ so sánh (%)	
				Kế hoạch (*)	Thực hiện		
A	B	C	1	2	3	4=3/2	5=3/1
I	<b>Tổng sản lượng tiêu thụ</b>	<b>Tấn</b>	<b>325,415</b>	<b>329,000</b>	<b>330,896</b>	<b>100.6%</b>	<b>102%</b>
1	<b>Ure Phú Mỹ</b>	<b>Tấn</b>	<b>217,179</b>	<b>215,000</b>	<b>219,942</b>	<b>102%</b>	<b>101%</b>
2	<b>NPK Phú Mỹ</b>			<b>50,000</b>	<b>12,659</b>	<b>25%</b>	<b>-</b>
3	<b>Phân bón tự doanh</b>	<b>Tấn</b>	<b>108,153</b>	<b>64,000</b>	<b>98,295</b>	<b>154%</b>	<b>91%</b>
3.1	Phân bón thương hiệu PM	"	79,935	55,500	88,291	159%	110%
3.2	Các loại phân bón	"	28,217	8,500	10,003	118%	35%



TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2017	Năm 2018		Tỷ lệ so sánh (%)	
				Kế hoạch (*)	Thực hiện		
A	B	C	1	2	3	4=3/2	5=3/1
	khác						
4	Hóa chất	Tấn	84	-	0.4	-	0%
II	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2,098.61	2,363.56	2,381.01	101%	113%
III	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	16.68	10.21	16.25	159%	97%
IV	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	12.89	8.17	12.89	158%	100%
V	Tổng tài sản		208.79	212.00	350.91	166%	168%
	Tài sản ngắn hạn		173.69	180.00	320.11	178%	184%
	Tài sản dài hạn		35.10	32.00	30.80	96%	88%
VI	Vốn chủ sở hữu		161.07	151.54	157.74	104%	98%
VII	Vốn điều lệ		125.00	125.00	125.00	100%	100%
VIII	Tỷ suất lợi nhuận		-			-	-
	Lợi nhuận sau thuế/VDL		10.32%	6.53%	10.32%	158%	100%
	Lợi nhuận sau thuế/VCSH		8.01%	5.39%	8.18%	152%	102%
IX	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	6.67	3.97	7.43	187%	111%
X	Chỉ tiêu đầu tư	Tỷ đồng	4.65	8.46	2.99	35%	64%
XI	Các chỉ tiêu khác					-	-
1	Số lao động cuối kỳ	Người	75	80	73	91%	97%
2	Số lao động bình quân	Người	75	80	73	91%	98%
3	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	22	23.13	22.92	99%	105%
4	Số lượt đào tạo	L.người	99	146	210	144%	212%
5	Kinh phí đào tạo	Tỷ đồng	0.21	0,4 0	0.31	78%	147%

(\*) KH năm 2018 điều chỉnh theo Nghị Quyết số 173/NQ-HĐQT ngày 20/12/2018 của HĐQT Công ty.

## 2. Tổ chức và nhân sự.

### 2.1 Danh sách Ban Điều hành:

- a. Ông Lê Đức Thuận - Giám đốc
- b. Ông Nguyễn Tiến Sỹ - Phó Giám đốc



- c. Ông Trịnh Văn Chương - Phó Giám đốc  
 d. Ông Nguyễn Xuân Đạt - Kế toán trưởng

(a) Giám đốc **Lê Đức Thuận**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 20/03/1975
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Thạch Long, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: 66/29 đường Nhiêu Tứ, phường 7, Q. Phú Nhuận, Tp.HCM
- Số CMND: 011904781 - Ngày cấp: 20/03/2008, Nơi cấp: CA Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Quản trị kinh doanh.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:  
 Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần  
 Sở hữu đại diện cho Tổng công ty Phân Bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP: 2.500.000 cổ phần
- Người có liên quan:

Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
<b>Tổng Công ty phân bón và hóa chất dầu khí – CTCP</b>	<b>Chủ sở hữu</b>	<b>9.375.000</b>	<b>75%</b>

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.

(b) Phó Giám đốc **Nguyễn Tiến Sĩ**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 10/12/1967
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Sơn Thịnh, Huyện Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Căn hộ C2\_1902 chung cư Imperia An phú, P. An phú, Q.2, HCM
- Số CMND: 023747751 Nơi cấp: Công an Tp.HCM Ngày cấp: 09/01/2013
- Trình độ văn hoá: 12/12



- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Phó Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
- Sở hữu cá nhân: không
- Sở hữu đại diện: Không
- Những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

(c) Phó Giám đốc **Trịnh Văn Chương**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 01/01/1978
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Nghĩa Hùng, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định
- Địa chỉ thường trú: A17-01 Chung cư Đất Phương Nam, đường Chu Văn An, Phường 12, Quận Bình Thạnh.
- Số CMND: 025628616 Nơi cấp: CA Tp HCM Ngày cấp: 17/07/2012
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh doanh Nông nghiệp.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
- Sở hữu cá nhân: 19.750 cổ phần
- Sở hữu đại diện: 1.562.500 cổ phần
- Những người có liên quan:

Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
<b>Tổng Công ty phân bón và hóa chất dầu khí – CTCP</b>	<b>Chủ sở hữu</b>	<b>9.375.000</b>	<b>75%</b>

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

(d) Kế toán trưởng **Nguyễn Xuân Đạt**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 09/04/1989
- Quốc tịch: Việt Nam



- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bình Dương – Gia Bình – Bắc Ninh
- Địa chỉ thường trú: 205/9 Liên khu 4-5, Bình Hưng Hòa B, Bình Tân, Tp. HCM
- Số CMND: 125372866 Nơi cấp: Công an Bắc Ninh Ngày cấp: 03/01/2007
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán – Kiểm toán
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
- Sở hữu cá nhân: Không
- Sở hữu đại diện: Không
- Những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

**2.2 Những thay đổi trong Ban điều hành:** Trong năm 2018, Ban điều hành Công ty không có sự thay đổi:

**2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên:**

STT	Trình độ	Số lượng (người)	Tỷ lệ(%)
1	Trên đại học	4	5,3%
2	Đại học	61	84 %
3	Cao đẳng, trung cấp	2	2,6%
4	Công nhận kỹ thuật	5	6,6 %
5	Lao động phổ thông	1	1,3 %
	<b>Tổng cộng</b>	<b>73</b>	<b>100%</b>

- Công ty ban hành chính sách nhân viên (sửa đổi, bổ sung) và bắt đầu áp dụng từ ngày 18/01/2018 thay thế Quyết định số 168/QĐ-ĐNB ngày 24/10/2016 của Hội đồng Quản trị Công ty, bao gồm các chính sách phúc lợi áp dụng cho toàn thể cán bộ, nhân viên Công ty.

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.**

Công ty không thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản mà chỉ thực hiện đầu tư mua sắm tài sản, trang thiết bị phục vụ công việc. Công tác mua sắm tài sản, trang thiết bị luôn tuân thủ đúng các quy trình, quy định liên quan. Quán triệt chủ trương tiết kiệm chống lãng phí.

**4. Tình hình tài chính:**

a) *Tình hình tài chính:*

*ĐVT: đồng*



Stt	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	208,793,688,595	350,908,936,894	68,06%
2	Doanh thu thuần	2.094,686,626,591	2.379,294,822,025	13,59%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	15.388,824,569	16.048,176,470	4,28%
4	Lợi nhuận trước thuế	16.677,444,955	16.249,358,851	-2,57%
5	Lợi nhuận sau thuế	12.895,405,730	12.898,242,804	0.02%
6	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10%	8%	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	3.64	1,66	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
TSLĐ - Hàng tồn kho	2.65	1,08	
Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	22.85%	55,05%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	29.63%	122,46%	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán	52.42		
Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	10.03	6,78	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.62%	0,54%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	8.01%	8,18%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	6.18%	3,68%	



Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0.73%	0,67%	

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần của PVFCCo SE là 12.500.000 (mười hai triệu năm trăm ngàn) cổ phần.
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000đ/cổ phiếu.

b) Cơ cấu cổ đông:

*Cơ cấu vốn cổ phần tính đến thời điểm 25/05/2018*

(theo Danh sách số 775/2018-PSE/VSD-DK do VSD lập ngày 29/05/2018)

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị (đồng)
<b>1</b>	<b>Trong nước</b>	<b>139</b>	<b>12.029.000</b>	<b>120.290.000.000</b>
-	Tổ chức	7	10.508.270	105.082.700.000
-	Cá nhân	132	1.520.730	15.207.300.000
	<i>Trong đó:</i>			
	<i>HĐQT, BGD, BKS</i>	2	31.450	314.500.000
	<i>CBNV</i>	14	57.310	573.100.000
<b>2</b>	<b>Nước ngoài</b>	<b>6</b>	<b>471.000</b>	<b>4.710.000.000</b>
-	Tổ chức	4	469.400	4.694.000.000
-	Cá nhân	2	1.600	16.000.000
<b>3</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
	Tổng cộng	145	12.500.000	125.000.000.000

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không thay đổi

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có giao dịch cổ phiếu quỹ

e) Các chứng khoán khác: không có.

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.**

**6.1 Quản lý nguồn nhiên liệu, tiêu thụ năng lượng, nước:**

- Đông Nam Bộ là Công ty chuyên kinh doanh và phân phối, không trực tiếp sản xuất nên không có rác thải công nghiệp. Điện và nước sử dụng không nhiều, chủ yếu sử dụng sinh hoạt hằng ngày tại văn phòng .

**6.2 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**



- Thường xuyên cập nhật các văn bản về bảo vệ môi trường, kịp thời phổ biến triển khai đến CBNV Công ty, Định kỳ tổ chức rà soát, cập nhật các quy định/quy trình về ATSKMT để đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.
- Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các hoạt động công tác môi trường, thường xuyên kiểm tra định kỳ, đột xuất, đảm bảo an toàn tuyệt đối về con người, hàng hóa. Giữ môi trường làm việc sạch sẽ, gọn gàng và nâng cao ý thức tiết kiệm các nguồn tài nguyên, chi phí của Công ty.
- Định kỳ kiểm tra, giám sát công tác an toàn trong quá trình kinh doanh, giao nhận hàng hóa, đảm bảo tuân thủ các quy định, ngăn ngừa và giảm thiểu các nguy cơ mất an toàn, các vi phạm môi trường.
- Công tác quản lý chất thải được tuân thủ và đầy đủ theo yêu cầu của pháp luật.
- Tăng cường công tác vệ sinh, trồng cây xanh, tạo cảnh quan một trường xanh-sạch-đẹp ở văn phòng Công ty và các kho.

### **6.3 Chính sách liên quan đến người lao động:**

- a. Số lượng lao động, mức lương bình quân đối với người lao động.
  - Số lượng lao động: 73 người.
  - Thu nhập bình quân: 22,92 triệu đ/người/tháng
- b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:
  - Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBNV Công ty nhằm phát hiện bệnh nghề nghiệp và các loại bệnh khác để kịp thời điều trị.
  - Thực hiện đầy đủ chế độ phụ cấp cho các an toàn vệ sinh viên Công ty.

### **6.4 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.**

- Công ty thường xuyên phát động các phong trào ủng hộ, giúp đỡ những mảnh đời bất hạnh, góp phần chia sẻ những khó khăn và làm tăng giá trị thương hiệu của Công ty.

## **III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:**

### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.**

- 1.1 Phân tích tổng quan về hoạt động của Công ty: Ban điều hành Công ty PVFCCo SE đã điều hành hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty trên cơ sở định hướng, kế hoạch phát triển Công ty được Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban điều hành đã phát huy hết năng lực, tinh thần trách nhiệm, tìm kiếm và đưa ra các giải pháp kịp thời, đúng đắn. Vì vậy, Công ty đã hoàn thành kế hoạch năm 2018 về các chỉ tiêu chủ yếu như: tổng sản lượng tiêu thụ, lợi nhuận trong đó tổng doanh thu đạt 101% so với kế hoạch năm. Lợi nhuận đạt 159% so với kế hoạch. Đồng thời bảo đảm đời sống tinh thần và thu nhập ổn định cho CBNV.

**1.2 Những tiến bộ Công ty đã đạt được:**

- Tạo được niềm tin đối với khách hàng, giữ vững thương hiệu Đạm Phú Mỹ trên thị trường phân bón tại khu vực ĐBSCL.
- Phát triển doanh nghiệp đi đôi với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội.

**2. Tình hình tài chính.**

a) Tình hình tài sản: tổng giá trị tài sản của Công ty là: 350.908.936.894 đồng

Khả năng sinh lời trong năm	Năm 2017	Năm 2018
+ Lợi nhuận ròng / Vốn CSH (ROE)	8.01%	8.18%
+ Lợi nhuận ròng/ Tổng tài sản (ROA)	6.18%	3.68%

- Trong năm chỉ số ROE tương đối ổn định, tăng không nhiều so với năm 2017. Chỉ số ROA giảm do tổng tài sản trong kỳ tăng. Tổng tài sản tăng chủ yếu do các khoản nợ phải thu và hàng tồn kho tăng so với cùng kỳ năm 2017.
- Trong năm Công ty không có tình trạng nợ phải thu xấu làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh.

b) Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn	Năm 2017	Năm 2018
+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản	22,85%	55,05%
+ Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	29,63%	122,46%

Trong năm hệ số nợ trên tổng tài sản và trên vốn chủ sở hữu tăng chủ yếu do chỉ tiêu nợ phải trả trong kỳ tăng so với kỳ trước.

Trong kỳ Công ty không có công nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay.

**3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

Năm 2018, Công ty có sự thay đổi về cơ cấu bộ máy tổ chức như sau:

- Giải thể 04 Chi nhánh và Phòng Kế hoạch – Đầu tư, sắp xếp và phân phối các chức năng, nhiệm vụ của các phòng/đơn vị trên về các phòng Kinh doanh và Tổ chức – Hành chính.
  - Phòng chức năng của Công ty sau tái cấu trúc, gồm có:
    1. Phòng Tổ chức – Hành chính;
    2. Phòng Tài chính – Kế toán;
    3. Phòng Kinh doanh;
  - Sơ đồ tổ chức sau khi tái cấu trúc: (được thể hiện ở mục 3.1 phần I).
- 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:** Định hướng phát triển đa dạng hóa sản phẩm.



5. **Giải trình của BGD đối với ý kiến kiểm toán:** Không có ý kiến phản hồi từ kiểm toán.

6. **Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty.**

- Công ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm về môi trường theo quy định. Định kỳ thực hiện các báo cáo về An toàn – Sức khỏe – Môi trường cho Công ty mẹ và các cơ quan quản lý.

- Công tác an sinh xã hội cũng được Công ty quan tâm, chú trọng, thể hiện vai trò trách nhiệm của Công ty đối với cộng đồng và địa phương.

**IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:**

1. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:**

Tình hình kinh tế trong nước còn gặp nhiều khó khăn nhưng với sự quan tâm, hỗ trợ và chỉ đạo sát sao của Tổng Công ty (cổ đông nắm phần chi phối), sự phối hợp, hỗ trợ của các khách hàng, đối tác, sự ủng hộ tích cực của các cổ đông, các nhà Đầu tư, cùng với sự nỗ lực, quyết tâm cao của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc cũng như Cán bộ nhân viên toàn Công ty, Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ đã nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2018.

2. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:**

BGD đã nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn, cơ hội, thách thức, chủ động điều hành linh hoạt, có hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Kết quả là đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch ĐHCĐ/HĐQT giao. Hoạt động đầu tư, kinh doanh đảm bảo mục tiêu an toàn, hiệu quả và tiết kiệm.

BGD từng bước cụ thể hóa Chiến lược phát triển của Công ty bằng các kế hoạch, chương trình hành động trong hoạt động điều hành kinh doanh năm 2018.

BGD đã tiếp tục cải tiến công tác quản lý, điều hành thông qua việc tiếp tục hoàn thiện và áp dụng có hiệu quả HTQLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015; xây dựng và ban hành các quy định, quy trình nhằm kiểm soát hoạt động KD của Công ty.

Từng thành viên BGD và CBNV Công ty đoàn kết, thống nhất, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3. **Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:**

- Tiếp tục tổ chức bộ máy và hoạt động của HĐQT chuyên nghiệp, trách nhiệm; phân công, phân nhiệm rõ ràng, cụ thể nhằm tăng hiệu quả hoạt động của HĐQT;



- Xây dựng chương trình công tác và kế hoạch hoạt động chi tiết của HĐQT năm 2019 và bám sát triển khai thực hiện.
- Tổ chức các phiên họp thường kỳ và bất thường để giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Giao nhiệm vụ, kế hoạch năm 2019 cho BGD; yêu cầu BDH giao nhiệm vụ/kế hoạch cho phòng/đơn vị để tổ chức triển khai thực hiện ngay từ đầu năm; tổ chức sơ kết, đánh giá hàng quý, 6 tháng và tổng kết năm 2019;
- Rà soát, cập nhật và cụ thể hóa chiến lược phát triển Công ty đến năm 2020, định hướng đến năm 2025.
- Đề cao trách nhiệm cá nhân từng thành viên HĐQT; bám sát tiến độ, đơn đốc, kiểm tra, giám sát công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ của từng thành viên HĐQT;
- Chỉ đạo sát sao công tác kiểm tra, giám sát, kiểm toán, quyết toán, kiểm kê nhằm mục đích phòng ngừa, hạn chế rủi ro trong hoạt động của Công ty.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

### 1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2016-2021):

- Ông **Phạm Hùng** - Chủ tịch HĐQT
- Ông **Lê Đức Thuận** - Ủy viên HĐQT
- Ông **Trịnh Văn Chương** - Ủy viên HĐQT
- Ông **Đặng Hữu Thắng** - Ủy viên HĐQT
- Ông **Lê Quang Thành** - Ủy viên HĐQT.

Trong đó, ông Đặng Hữu Thắng là ủy viên không điều hành; Ông Lê Quang Thành là ủy viên độc lập.

Số lượng cổ phiếu nắm giữ của từng cá nhân cụ thể như sau:

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu	
			Đại diện	Sở hữu cá nhân
1	Phạm Hùng	Chủ tịch HĐQT	3.750.000	-
2	Lê Đức Thuận	Ủy viên HĐQT, Giám đốc	2.500.000	-
3	Trịnh Văn Chương	Ủy viên HĐQT	1.562.500	19.750
4	Đặng Hữu Thắng	Ủy viên HĐQT	1.562.500	-
5	Lê Quang Thành	Ủy viên HĐQT	-	-

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: HĐQT Công ty không thành lập tiểu ban. Hoạt động của HĐQT được phân công cụ thể cho các thành viên phụ trách theo từng lĩnh vực để thẩm tra, giám sát các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT để ra Quyết định/Nghị quyết, đồng thời chỉ đạo, đơn đốc Ban Giám đốc Công ty triển khai thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị theo lĩnh vực được phân công.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ và 22 lần họp dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản (email/điện thoại và xác nhận chữ ký trong biên bản). Trên cơ sở kết quả các cuộc họp, HĐQT đã ban hành các nghị quyết, quyết định, biên bản, thông báo kết luận làm cơ sở cho từng thành viên HĐQT, BDH triển khai các hoạt động kinh doanh. Các vấn đề chính đã được xem xét, phê duyệt như sau:

Stt	Ngày	Số Nghị quyết/ Quyết định	Nội dung
1.	02/01/2018	01/NQ-HĐQT	NQ vv phê duyệt điều chỉnh kế hoạch kinh doanh 2017 của PVFCCo SE
2.	09/01/2018	04/NQ-HĐQT	NQ vv phê duyệt điều chỉnh kế hoạch mua sắm TS CCDC năm 2017 của PVFCCo SE
3.	15/01/2018	07/QĐ-ĐNB	QĐ vv ban hành kế hoạch hoạt động năm 2018 của HĐQT PVFCCo SE
4.	18/01/2018	08/QĐ-ĐNB	QĐ vv ban hành chính sách nhân viên của PVFCCo SE
5.	25/01/2018	09/NQ-HĐQT	NQ vv phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2017 của PVFCCo SE
6.	09/02/2018	12/QĐ-ĐNB	QĐ vv bổ nhiệm cán bộ (Ông Nguyễn Tiến Sỹ)
7.	30/03/2018	17/NQ-HĐQT	NQ vv chấp thuận kế hoạch và tài liệu ĐHCĐ thường niên năm 2018 của PVFCCo SE
8.	02/04/2018	18/NQ-HĐQT	NQ vv chấp thuận kế hoạch kinh doanh năm 2018 của PVFCCo SE
9.	16/04/2018	39/NQ-HĐQT	NQ vv Phiên họp ĐHCĐ thường niên 2018
10.	02/05/2018	48/NQ-HĐQT	NQ vv phê duyệt kế hoạch dòng tiền năm 2018 của PVFCCo SE
11.	02/05/2018	49/QĐ-ĐNB	QĐ vv ban hành định mức vốn lưu động cho hàng tồn kho và công nợ phải thu của PVFCCo SE
12.	02/05/2018	51/QĐ-ĐNB	QĐ vv bổ nhiệm người phụ trách



			quản trị Công ty (Ông Lê Mạnh Hùng)
13.	09/05/2018	62/NQ-ĐNB	NQ vv thực hiện chi trả cổ tức năm 2017
14.	15/05/2018	63/NQ-HDQT	NQ vv phê duyệt điều chỉnh, thay đổi trong hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương của PVFCCo SE
15.	26/06/2018	79/NQ-HDQT	NQ vv phê duyệt đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018
16.	03/07/2018	83/NQ-HDQT	NQ vv phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng và hạn mức đầu tư tiền gửi năm 2018
17.	06/07/2018	85/QĐ-ĐNB	QĐ vv cử cán bộ đi công tác nước ngoài (Ông Lê Đức Thuận đi Nga)
18.	24/09/2018	113/QĐ-ĐNB	QĐ v.v ban hành Quy chế tiền lương, tiền thưởng của Công ty PVFCCo SE
19.	24/09/2018	114/NQ-ĐNB	Nghị quyết v.v định biên lao động năm 2018
20.	24/09/2018	115/NQ-ĐNB	Nghị quyết v.v phân công và tổ chức công việc trong HDQT công ty
21.	03/10/2018	122/QĐ-ĐNB	QĐ v.v thôi giữ chức Người phụ trách quản trị công ty
22.	03/10/2018	123/QĐ-ĐNB	QĐ v.v bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty
23.	12/10/2018	125/QĐ-ĐNB	QĐ v.v phê duyệt cơ cấu tổ chức Công ty
24.	12/10/2018	126/QĐ-ĐNB	QĐ v.v giải thể chấm dứt hoạt động Chi nhánh Đắk Nông
25.	12/10/2018	127/QĐ-ĐNB	QĐ v.v giải thể chấm dứt hoạt động Chi nhánh Tây Ninh
26.	12/10/2018	128/QĐ-ĐNB	QĐ v.v giải thể chấm dứt hoạt động Chi nhánh Đồng Nai
27.	12/10/2018	129/QĐ-ĐNB	QĐ v.v giải thể chấm dứt hoạt động Chi nhánh Lâm Đồng
28.	20/12/2018	173/NQ-ĐNB	Nghị quyết v.v phê duyệt điều chỉnh





			kế hoạch kinh doanh năm 2018
29.	21/12/2018	175/NQ-ĐNB	Nghị quyết v.v chấp thuận Quỹ lương kế hoạch năm 2018 của Công ty Đông Nam Bộ

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên vào ngày 16/04/2018.
- Trình ĐHĐCĐ thông qua việc chi cổ tức tỉ lệ dự kiến: 8% mệnh giá (1.000đ/CP).
- Tiếp tục chỉ đạo BĐH quyết liệt triển khai công tác đầu tư xây dựng và các dự án nghiên cứu phát triển.

**Kết quả**, (1) Hoạt động KD Công ty đảm bảo mục tiêu an toàn, hiệu quả và tiết kiệm; (2) Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ các chỉ tiêu Kế hoạch được giao năm 2018 (theo như đánh giá tại phần II.1); (3) Bảo toàn và phát triển vốn của Công ty

d) Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty.

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Ngày cấp
1.	Phạm Hùng	Chủ tịch HĐQT	Đã hoàn thành khóa học CEO
2.	Lê Đức Thuận	UV HĐQT, Giám đốc.	Đã hoàn thành khóa học CEO
3.	Trịnh Văn Chương	UV HĐQT, Phó Giám đốc	14/11/2016
4.	Đặng Hữu Thắng	UV HĐQT	19/09/2013
5.	Lê Quang Thành	UV HĐQT	19/09/2013

## 2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

- Bà **Phạm Hoài Hương** - Trưởng BKS
- Ông **Phạm Thành Long** - Thành viên BKS
- Bà **Lê Quỳnh Chang** - Thành viên BKS

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu	
			Đại diện	Sở hữu cá nhân

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu	
			Đại diện	Sở hữu cá nhân
1.	Phạm Hoài Hương	Trưởng BKS	-	11.700
2.	Phạm Thành Long	Thành viên BKS	-	-
3.	Lê Quỳnh Chang	Thành viên BKS	-	-

b) Hoạt động của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp trong năm 2018 và được tất cả các thành viên tham gia đầy đủ. Các hoạt động kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát được thực hiện theo kế hoạch với các nội dung chủ yếu:

- Giám sát công tác quản lý, tổ chức điều hành của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty năm 2018;
  - Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp của HĐQT (khi được mời tham dự) và Ban kiểm soát đã có những ý kiến/kiến nghị góp ý đối với các hoạt động của HĐQT và của Công ty (được thể hiện trong các biên bản họp của HĐQT);
  - Ban kiểm soát xem xét các báo cáo hoạt động SX-KD trong năm 2018 của Ban Giám đốc và Ban kiểm soát đã có những ý kiến/kiến nghị góp ý về các hoạt động của Công ty (được thể hiện trong các báo cáo kiểm tra, giám sát hàng tháng/quý của BKS);
  - Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp của Ban Giám đốc về hoạt động SXKD và các cuộc họp giao ban hàng tháng, sơ kết, tổng kết... (khi được mời tham dự) và Ban kiểm soát đã có những ý kiến/kiến nghị góp ý (bằng hình thức trực tiếp trong cuộc họp hoặc qua email) với Ban Giám đốc trong việc thực hiện/tuân thủ các quy chế/quy định quản lý hiện hành đối với những hoạt động của Công ty;
  - Giám sát việc thực thi Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2018.
- c) Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty:
- Trong quá trình thực hiện chức năng - nhiệm vụ theo luật định, Ban Kiểm soát nhận được sự hỗ trợ từ Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các phòng, đơn vị trực thuộc; được cung cấp tài liệu, số liệu và các bằng chứng của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh và các thông tin cần thiết.
- d) Hoạt động khác của Ban kiểm soát:
- Chuẩn bị các báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018;
  - Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty;



- Ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018;
- Trong tháng 06/2018, Ban kiểm soát đã gửi văn bản đề nghị Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam để Ban giám đốc ký hợp đồng dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2018 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty;
- Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2017;
- Thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2018;
- Giám sát công tác kiểm kê hàng hóa cuối năm 2018 tại các kho của Công ty;
- Các công việc khác theo Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:**

- a) Thù lao và các khoản lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Tiền Lương+ thù lao	Thu nhập khác	Tổng cộng
1.	Phạm Hùng	500.627.400	201.963.385	
2.	Lê Đức Thuận	500.627.400	201.963.385	
3.	Trịnh Văn Chương	450.506.631	160.063.103	
4.	Đặng Hữu Thắng	48.000.000	0	
5.	Lê Quang Thành	48.000.000	0	
6.	Nguyễn Tiến Sỹ	412.715.977	174.522.785	
7.	Nguyễn Xuân Đạt	355.429.200	141.487.342	
8.	Phạm Hoài Hương	42.000.000	0	
9.	Lê Quỳnh Chang	30.000.000	0	
10.	Phạm Thành Long	30.000.000	0	
<i>Tổng cộng:</i>				

- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Trong năm 2018 Công ty không có giao dịch của cổ đông nội bộ.
- c) Hợp đồng giao dịch với cổ đông nội bộ: Công ty có giao dịch với Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP ở các lĩnh vực: Hợp đồng mua bán Phân bón mang thương hiệu Phú Mỹ và các loại phân bón khác; Hợp đồng phân cấp thực hiện công tác tiếp thị truyền thông, dịch vụ kỹ thuật và chăm sóc khách hàng; Hợp đồng dịch vụ hậu cần: bốc xếp, vận chuyển, lưu kho...



- d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Báo cáo Tài chính năm 2018 của PVFCCo SE đã được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán (*kèm theo Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán*).
2. *Ý kiến kiểm toán:* Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Kính báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội về các thông tin thường niên (năm 2018) cần công bố theo quy định của Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ.

Trân trọng!

### **Nơi nhận:**

- UBCKNN, SDGCK HN;
- HĐQT, BKS (báo cáo);
- Phòng TCHC (để CBTT);
- Lưu VT, HĐQT, HM.03.



**GIÁM ĐỐC**

**Lê Đức Thuận**